

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 13-01-2025
Vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Ông Nguyễn Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1; địa chỉ: Số A T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1981; địa chỉ: B Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNoPC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N1 và Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 3 năm 2024 của ông Võ K – Phó giám đốc phụ trách điều hành Chi nhánh huyện T); có đơn xin xét xử đi vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Xuân T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Hữu T trình bày: Ngân hàng N1 – Chi nhánh H và ông Mai Xuân T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-202102993 ngày 07/12/2021 thỏa thuận vay 100.000.000 đồng, mục đích chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Tổng dư nợ hiện tại 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, thỏa thuận trả nợ gốc 03 kỳ và lãi 03 tháng 01 lần, lãi suất khởi điểm 9,785%/năm. Trong quá trình vay, ông T1 đã thanh toán

lãi vay cho ngân hàng đến hết ngày 06/10/2023 với số tiền 17.406.625 đồng. Đã đến thời gian tất toán khoản vay nhưng ông T1 chưa thanh toán và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 08/12/2023.. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T1 trả nợ cho Ngân hàng số tiền 119.899.976 đồng. Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 19.899.976 đồng và số tiền lãi phát sinh đến ngày thu hết nợ vay.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Thực hiện theo quy định của Ngân hàng N2 và của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Ngân hàng đang giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 818791 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 22/8/2019 cho ông Đinh Văn T2, bà Nguyễn Thị Lệ . Trường hợp ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản để thu hồi nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Xuân T1 không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N1 cho anh Mai Xuân T1 vay với mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Mai Xuân T1 cư trú tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Mai Xuân Thanh vắng M không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Hữu T vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, anh T.

[3] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Mai Xuân T cũng như triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh T3 có mặt cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào lời khai của Ngân hàng cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Mặc dù không có sự thừa nhận của anh Thanh nhưng thông qua Hợp đồng tín dụng có chữ ký của anh T và việc thanh toán lãi vay thì chứng tỏ anh T có vay tiền tại Ngân hàng N1, chi nhánh huyện T, tỉnh Bình Định.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-202102993 ngày 07/12/2021, báo cáo đề xuất kiêm giấy nhận nợ và phương án sử dụng vốn giữa bên cho vay Ngân hàng N3, chi nhánh huyện T, tỉnh Bình Định với bên vay anh Mai Xuân T1 thể hiện anh T1

vay ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống, thời hạn vay 36 tháng, thỏa thuận trả nợ gốc 03 kỳ và lãi 03 tháng 01 lần, lãi suất khởi điểm 9,785%/năm. Trong quá trình vay, anh T1 đã thanh toán lãi vay cho ngân hàng đến hết ngày 06/10/2023 với số tiền 17.406.625 đồng. Đã đến thời gian trả toán khoản vay nhưng anh T1 chưa thanh toán và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 08/12/2023. Anh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 119.899.976 đồng. Trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 19.899.976 đồng. Do anh T1 phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N1 Việt Nam, buộc anh T1 phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[5] Xét yêu cầu Tòa án xử lý tài sản để thu hồi nợ vay trong trường hợp anh Thanh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên, Hội đồng xét xử nhận định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 818791 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B ngày 22/8/2019 cho ông Đinh Văn T2, bà Nguyễn Thị L mà Ngân hàng đang giữ không phải là tài sản. Ngân hàng và anh T1 cũng không ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất nêu trên để đảm bảo cho khoản vay nên khoản vay trên là khoản vay không có bảo đảm. Tuy nhiên, đây là giao dịch tín chấp và anh Thanh không có yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của N. Trường hợp anh T1 có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Mai Xuân T1 phải chịu là 119.899.976 đồng x 5% = 5.995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N1 và phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Buộc anh Mai Xuân T1 trả cho Ngân hàng N1 và phát triển nông thôn V tổng số tiền 119.899.976 (một trăm mười chín triệu tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng. Trong đó, nợ gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, nợ lãi 19.899.976 (mười chín triệu tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2025 anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-202102993 ngày 07 tháng 12 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Anh Mai Xuân T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.995.000 (năm triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

H lại cho Ngân hàng N1 (hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002766 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chicục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên